ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326A071905
(HDTN26006838.05)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

26/06/2026

1. Tên mẫu : **TÚI NHỰA BOPP (LỚP TIẾP XÚC TRỰC TIẾP THỰC PHẨM LÀ NHỰA PP)**
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
   - Xem hình kèm theo
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 17/06/2026
5. Thời gian thử nghiệm : 17/06/2026 - 26/06/2026
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI BAO BÌ THÀNH TIẾN**
   77 Lê Cao Lãng, Phường Phú Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

TL. TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 – BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ – ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Tiêu Trọng Minh Luân

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

Q326A071905
(HDTN26006838.05)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

26/06/2026
Trang/ *Page:* 2/3

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện	Mức chất lượng
7.1	Định tính vật liệu bằng phương pháp phổ hồng ngoại (mặt tiếp xúc với thực phẩm)	-	ASTM E 1252 – 98 (2021)	Polypropylene	-	-
7.2	Hàm lượng chì	µg/g	QCVN 12-1:2011/BYT	KPH	5	≤ 100
7.3	Hàm lượng cadimi	µg/g	QCVN 12-1:2011/BYT	KPH	5	≤ 100
7.4	Kim loại nặng (quy ra chì) trong acetic acid 4% (v/v) sau 30 phút ở 60 °C	µg/mL	QCVN 12-1:2011/BYT	< 1	-	≤ 1
7.5	Lượng $KMnO_4$ sử dụng trong nước sau 30 phút ở 60 °C	µg/mL	QCVN 12-1:2011/BYT	KPH	1	≤ 10
7.6	Hàm lượng cặn khô trong n-heptane ở 25 °C, 60 phút	µg/mL	QCVN 12-1:2011/BYT	KPH	5	≤ 30
7.7	Hàm lượng cặn khô trong ethanol 20 % (v/v) ở 60 °C,30 phút	µg/mL	QCVN 12-1:2011/BYT	KPH	5	≤ 30
7.8	Hàm lượng cặn khô trong nước ở 60 °C, 30 phút	µg/mL	QCVN 12-1:2011/BYT	KPH	5	≤ 30
7.9	Hàm lượng cặn khô trong acetic acid 4% (v/v) sau 30 phút ở 60 °C	µg/mL	QCVN 12-1:2011/BYT	KPH	5	≤ 30

Ghi chú:

- Kết quả so sánh với mức chất lượng: Theo yêu cầu kỹ thuật của QCVN 12-1 : 2011/BYT "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm" - Bảng 5 (PP/PE)
- ASTM: American Society for Testing and Materials
- QCVN: Quy Chuẩn Kỹ Thuật Quốc Gia
- KPH: Không phát hiện

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

Q326A071905
(HDTN26006838.05)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

26/06/2026

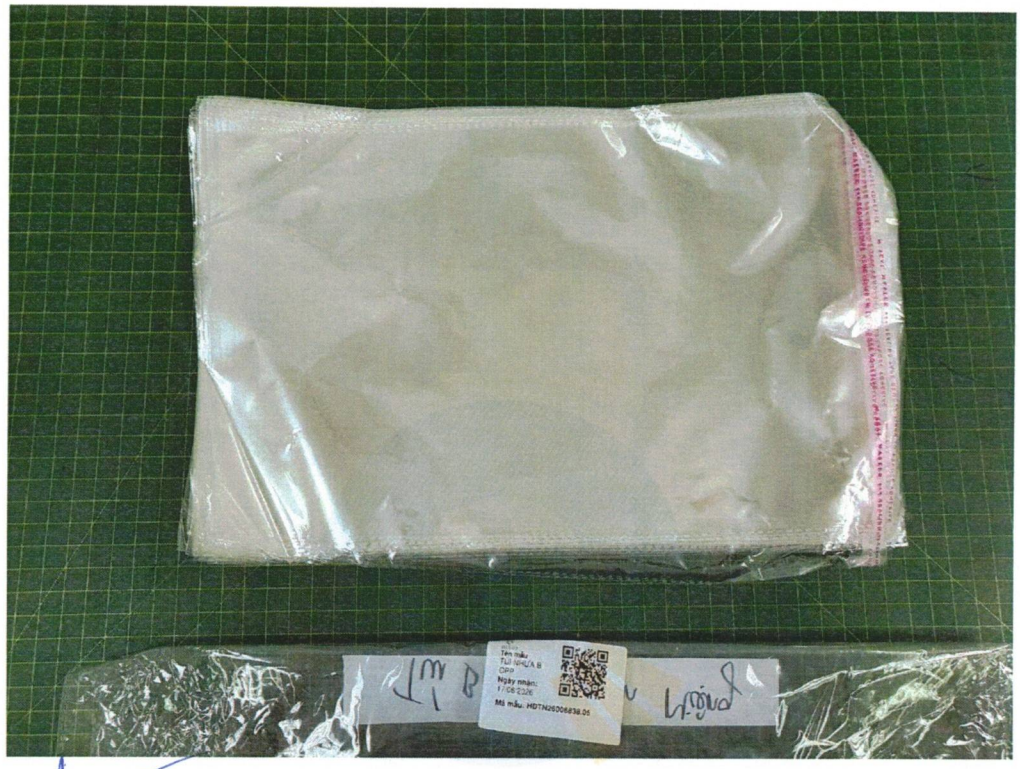

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.